

Số: **2829** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **23** tháng **15** năm 2018

V/v phân loại xe pick-up

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1219/HQNA-CBL ngày 24/7/2017 của Cục Hải quan tỉnh Nghệ An báo cáo vướng mắc trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với phương tiện vận tải là xe pick-up (còn gọi là tải cabin kép, bán tải). Về vấn đề này, sau khi trao đổi với Cục Đăng Kiểm Việt Nam, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Theo chú giải chi tiết HS 2017 nhóm 87.04, các mặt hàng xe bán tải (pick-up vehicles) tổng trọng lượng dưới 5 tấn, khoang tách biệt cho lái xe và hành khách, có một khu vực có sàn mở tách biệt với các tấm ngăn và một cửa hậu lật xuống dưới (drop-down tailgate) được phân loại thuộc nhóm 87.04 – Xe có động cơ dùng để chở hàng.

2. Theo nội dung tại công văn số 7908/ĐKVN-VAQ ngày 14/12/2017 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về loại phương tiện ô tô pickup:

2.1. Hiện nay, việc phân loại phương tiện ô tô Pickup được Cục ĐKVN căn cứ vào sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003 – Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng, cụ thể như sau:

a) Ô tô PICK UP chở hàng ca bin đơn:

Ô tô chở hàng (3.2) với các đặc điểm sau:

- Thùng hàng dạng hở (có thể có mui phủ) hoặc dạng kín, có thể liền hoặc không liền thân với cabin, có bố trí cửa để xếp, dỡ hàng;
- Trong ca bin có bố trí một hàng ghế;
- Thùng hàng không có trang bị tiện nghi nội thất phục vụ chở người;
- Diện tích hữu ích của thùng hàng (F_h) không nhỏ hơn 1 m^2 (xác định như Phụ lục A của TCVN 7271:2003);
- Tổng khối lượng hàng hóa cho phép chở (m_h) phải lớn hơn tổng khối lượng của số người cho phép chở (m_{ng}) được tính theo tỷ lệ sau:

$$\frac{m_{ng}}{m_h} \times 100\% \leq 80\%$$

Trong đó:

$m_{ng} = 65 \text{ kg/người} \times \text{số chỗ ngồi}$.

b) Ô tô PICK UP chở hàng ca bin kép:

Ô tô chở hàng (3.2) với các đặc điểm sau:

- Thùng hàng dạng hở (có thể có mui phủ) hoặc dạng kín, có thể liền hoặc không liền thân với cabin, có bố trí cửa để xếp, dỡ hàng;
- Trong ca bin có bố trí hai hàng ghế, có số chỗ ngồi kể cả chỗ ngồi của người lái không lớn hơn 5;
- Thùng hàng không có trang bị tiện nghi nội thất phục vụ chở người;
- Diện tích hữu ích của thùng hàng (F_h) không nhỏ hơn 1 m^2 (xác định như Phụ lục A của TCVN 7271:2003);
- Tổng khối lượng hàng hóa cho phép chở (m_h) phải lớn hơn tổng khối lượng của số người cho phép chở (m_{ng}) được tính theo tỷ lệ sau:

$$\frac{m_{ng}}{m_h} \times 100\% \leq 80\%$$

Trong đó:

$$m_{ng} = 65 \text{ kg/người} \times \text{số chỗ ngồi.}$$

2.2. Đối với việc phân loại phương tiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải là để làm rõ quy định về hệ thống báo hiệu đường bộ, không phải là quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện.

3. Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính;

Các mặt hàng “Ô tô PICK UP chở hàng ca bin đơn” và “Ô tô PICK UP chở hàng ca bin kép” nêu tại điểm 2.1 nêu trên phù hợp thuộc nhóm 87.04 “Xe có động cơ dùng để chở hàng”.

Đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ thực tế hàng hóa, bộ hồ sơ hải quan, các tài liệu liên quan và hướng dẫn nêu trên để phân loại mặt hàng cho phù hợp.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cục Kiểm định HQ;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thảo(3b)

